TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2026/QĐST-DS V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:** Bà Nguyễn Thiện Liên Hương

Thư ký phiên họp*:* Ông Vũ Bá Thứ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 -Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1532/2025/TLST-VDS ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 610/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Trang A**, sinh năm: xxxx
Căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx do Bộ Công an cấp ngày xx/xx/xxxx.
Địa chỉ: 76 D, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn C**, sinh năm: xxxx
Căn cước số xxxxxxxxxxxx do Bộ Công an cấp ngày xx/xx/xxxx.
Địa chỉ: 76 D, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Trang D**, sinh năm: xxxx
Căn cước số xxxxxxxxxxxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày xx/xx/xxxx.
Địa chỉ: 74 P, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Trang M**, sinh năm: xxxx
Căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày xx/xx/xxxx.
Địa chỉ: 76 D, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu - ông Trang Văn A trình bày:

Ông A và vợ ông là bà Nguyễn C - sinh năm: xxxx là vợ chồng hợp pháp theo giấy công nhận kết hôn số xx, quyển số xx do Ủy ban nhân dân phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày xx/xx/xxxx. Ông A và bà C có 03 con chung gồm: Trang D - sinh năm: xxxx, Trang M - sinh năm: xxxx và Trang B - sinh năm: xxxx.

Bà Trang B sống chung với vợ chồng ông tại địa chỉ 76 D, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ lúc sinh ra bà B đã bị Hội chứng Down. Bà B không nhận thức được sự việc và sự vật xung quanh, không nhận ra những người trong gia đình, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Mọi sinh hoạt cá nhân của bà B đều phụ thuộc vào sự giúp đỡ của gia đình. Ngày 21/3/2014, bà B đã được Ủy ban nhân dân phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy xác nhận khuyết tật số xx/HCM/BTH/088, dạng khuyết tật trí tuệ, nghe nói, mức độ nặng. Bà B là đối tượng được hưởng trợ cấp với mức là 750.000 đồng/tháng. Bà B không lập gia đình, sống độc thân, không có con cái kể cả con ruột và con nuôi.

Nay, ông A yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố con gái ông là bà Trang B - sinh năm xxxx; địa chỉ: 76 D, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự để giải quyết việc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] *Về quan hệ và thẩm quyền giải quyết*:

Ông Trang A có đơn yêu cầu tuyên bố con gái ông là bà Trang B - sinh năm: xxxx mất năng lực hành vi dân sự. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bà Trang B hiện đang cư trú tại phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 27/6/2025 thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[2] *Về tư cách tố tụng*:

Người yêu cầu là ông Trang A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn C, ông Trang D và bà Trang M có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] *Về nội dung:*

Ông Trang A có đơn yêu cầu tuyên bố con gái ông là bà Trang B - sinh năm: xxxx, địa chỉ: 76 D, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự do bà B bị Hội chứng Down, không thể nhận thức, làm chủ được hành vi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn C, ông Trang D và bà Trang M thống nhất với lời trình bày của người yêu cầu là ông Trang A.

Xét: Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số xxxx/KLGĐ ngày xx/xx/xxxx của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận đối với bà Trang B như sau: Về y học: Đương sự bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/Hội chứng Down (F72/Q90-ICD10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu: Các trình tự, thủ tục tố tụng đều tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: bản tự khai của ông Trang A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ phù hợp với kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh nên việc ông Trang A yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trang B mất năng lực hành vi dân sự có cơ sở được quy định tại Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Như vậy, có đủ cơ sở khoa học và thực tế để xác định bà Trang B - sinh năm: xxxx mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Xét lời khai của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập cũng như lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu của ông Trang A về việc tuyên bố bà Trang B - sinh năm: xxxx mất năng lực hành vi dân sự được chấp nhận.

[4] *Về lệ phí*: Ông Trang A - sinh năm: xxxx là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự và lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 48, Điều 67, Điều 361, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 và Điều 379 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025;

Căn cứ vào Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 27/6/2025 thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trang A: Tuyên bố bà Trang B - sinh ngày: xx/xx/xxxx; căn cước công dân số xxxxxxxxxxxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày xx/xx/xxxx; địa chỉ: 76 D, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Giao dịch dân sự của bà Trang B phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trang A được miễn nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự và lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 TP.Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thiện Liên Hương